

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 50/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Xét Công văn số 2868/STNMT-MT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường THPT Nguyễn Bình Khiêm và Công văn số 1858/CV-BQLDA ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang về việc hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm theo Công văn số 2868/STNMT-MT ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / *vuok*

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TN&MT;
- UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, GDĐT, KHCN;
- UBND huyện Châu Thành;
- Ban Giám đốc;
- Trung tâm PVHCC tỉnh An Giang;
- Trung tâm CNTTNTMT (công khai thông tin);
- Phòng TNMT huyện Châu Thành;
- UBND thị trấn An Châu;
- CCBVMT, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT. *ml*

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Trí

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN BÌNH KHIÊM**
(Kèm theo Quyết định số 1111...../QĐ-STNMT ngày 27 tháng 10 năm 2022
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng và Khu vực phát triển đô thị tỉnh An Giang.
- Địa chỉ liên hệ: Số 8 đường số 20, khóm Tây Khánh 1, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi thực hiện dự án được xác định theo tọa độ các điểm giới hạn của dự án như sau:

Vị trí	Tọa độ VN2000	
	X (m)	Y (m)
I. Khu đất hiện hữu		
A	1155008.482	568725.469
B	1155049.233	568749.474
C	1155051.454	568754.068
D	1155097.512	568776.748
E	1155100.292	568728.789
F	1155106.443	568707.428
G	1155106.848	568688.596
H	1155068.211	568670.390
I	1154956.276	568614.448
II. Khu đất mở rộng		
K	1154942.543	568660.786
L	1155015.626	568702.682
M	1154993.734	568762.285
N	1154940.255	568734.035
O	1154947.955	568712.671
P	1154931.901	568704.710

7/11

20/10/22



- Quy mô diện tích: Diện tích sử dụng đất của dự án là 16.284 m², trong đó đất xây dựng diện tích 4.510 m²; đất cây xanh diện tích 7.057 m²; đất sân chơi, bãi tập, giao thông nội bộ diện tích 4.717 m².

- Công suất:

+ Tổng số học sinh dự kiến: 2.025 học sinh.

+ Tổng số giáo viên, cán bộ, công nhân viên dự kiến: 115 người.

1.3. Công nghệ vận hành

Quy trình vận hành của dự án: Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng và Khu vực Phát triển Đô thị tỉnh An Giang → Xây dựng hạ tầng kỹ thuật → Bố trí phòng học, nhà xe → Hoạt động sinh hoạt, học tập.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình.

- Hạng mục công trình chính:

+ Cải tạo: Khối hành chính quản trị diện tích 231 m²; Khối 12 phòng học + thư viện diện tích 615 m²; Khối 06 phòng học diện tích 166 m²; Khối 12 phòng học diện tích 298 m²; Khối 06 phòng học bộ môn diện tích 369 m²; Nhà vệ sinh giáo viên diện tích 39 m²; Nhà bảo vệ diện tích 7 m²; Nhà vệ sinh học sinh diện tích 22 m²; Nhà vệ sinh học sinh diện tích 30 m²; Nhà vệ sinh học sinh diện tích 39 m².

+ Xây mới: Khối 06 phòng học diện tích 421 m²; Khối 12 phòng học bộ môn diện tích 828 m²; Nhà xe giáo viên diện tích 130 m²; Nhà xe học sinh diện tích 719 m².

+ Giữ nguyên, tiếp tục sử dụng: Niệm sự từ diện tích 56 m²; Nhà xe giáo viên diện tích 80 m²; Nhà xe học sinh diện tích 320 m²; Nhà xe học sinh diện tích 140 m².

- Hạng mục công trình phụ trợ:

+ Cải tạo: Hàng rào 397,3 m; Sân diện tích 754,4 m²; Đường nội bộ diện tích 279,7 m².

+ Xây mới: Hàng rào phần đất mở rộng 168,48 m; Sân diện tích 626,8 m²; Bãi tập diện tích 368,9 m²; Đường nội bộ diện tích 2.687,2 m².

+ Hệ thống phòng cháy chữa cháy; Hệ thống thu sét; Bể chứa nước phòng cháy chữa cháy - sinh hoạt; Nhà đặt máy bơm nước phòng cháy chữa cháy; Công trình nước sạch; Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp nước; Hệ thống chiếu sáng; Cây xanh, thảm cỏ.

- Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường: Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải, hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn.

1.4.2. Các hoạt động của dự án

- Các hoạt động của dự án trong giai đoạn xây dựng: San lấp mặt bằng, tập kết nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình, hoạt động sinh hoạt của công nhân và hoạt động của trường học hiện hữu.

- Các hoạt động của dự án trong giai đoạn vận hành: Hoạt động sinh hoạt, giảng dạy của giáo viên, cán bộ, công nhân viên và học sinh.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích 3.781 m².

- Dự án nằm cạnh tuyến đường Quốc lộ 91, đây là tuyến đường chính với mật độ các phương tiện lưu thông cao.

- Phía Đông và phía Nam của dự án có tiếp giáp với khu dân cư, nơi sinh sống và hoạt động của người dân.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Giai đoạn xây dựng dự án phát sinh: nước thải san lấp; nước mưa chảy tràn; nước thải sinh hoạt; nước thải xây dựng; bụi, khí thải; chất thải rắn phát hoang; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại từ hoạt động xây dựng và chất thải từ hoạt động học tập, giảng dạy của học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên của trường học hiện hữu.

- Giai đoạn vận hành dự án phát sinh: bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại từ hoạt động học tập, giảng dạy của học sinh, cán bộ giáo viên, nhân viên của trường học.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng 45,2 m³/ngày (trong đó nước mưa chảy tràn qua khu vực thi công, xây dựng khoảng 16,62 m³/ngày); thành phần chủ yếu: các chất ô nhiễm như đất, rác thải sinh hoạt,... cuốn theo nước mưa.

+ Nước thải san lấp: Lượng phát sinh khoảng 40,8 m³/ngày; thành phần chủ yếu: cặn lơ lửng, bụi, đất cát,...

+ Nước thải xây dựng: Lượng phát sinh khoảng 2,2 m³/ngày; thành phần chủ yếu: TSS, dầu nhớt, bụi, cát,...

+ Nước thải sinh hoạt: Lượng phát sinh khoảng 1,2 m³/ngày; thành phần chủ yếu: chất hữu cơ, thành phần dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

TKL

(Handwritten signature)

- Hoạt động của trường học hiện hữu:

+ Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn qua phần diện tích trường học hiện hữu khoảng $107,2 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: các chất ô nhiễm như đất, rác thải sinh hoạt,... cuốn theo nước mưa.

+ Nước thải sinh hoạt: Lượng phát sinh khoảng $34,58 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: BOD, COD, các chất dinh dưỡng N, P và Coliforms,...

* Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án khoảng $169,14 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: chất rắn (bụi vô cơ) cuốn theo nước mưa.

- Nước thải sinh hoạt: Lượng phát sinh khoảng $40,26 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: chất hữu cơ, thành phần dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng: Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang, chuẩn bị mặt bằng; san lấp mặt bằng; vận chuyển nguyên, vật liệu, máy móc, thiết bị; phương tiện thi công cơ giới; hoạt động hàn cơ khí; thành phần chủ yếu: bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC,...

- Hoạt động của trường học hiện hữu: Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông; khí thải và mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải; thành phần chủ yếu: bụi, CO, SO_2 , CH_4 ,...

* Giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện giao thông; khí thải và mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải; thành phần chủ yếu: bụi, CO, SO_2 , CH_4 ,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng $13,5 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: các loại rác hữu cơ, thức ăn thừa, giấy,...

+ Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng $1,39 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: sắt vụn, bao bì,...

+ Chất thải phát sinh do quá trình tháo dỡ hiện trạng: Khối lượng phát sinh khoảng $20 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: gạch vụn, xi măng, bê tông cũ, sê nô hư,...

+ Chất thải phát quang với khối lượng phát sinh khoảng $1.452 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần chủ yếu: sinh khối thực vật; chất thải từ quá trình tháo dỡ 01 nhà tạm với khối lượng phát sinh khoảng $6,13 \text{ kg}/\text{ngày}$.

- Hoạt động của trường học hiện hữu:

ghl

de.lev.5

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 810,45 kg/ngày; thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, chai nhựa,...

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Khối lượng phát sinh khoảng 963 kg/ngày; thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, bao bì, chai nhựa,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại.

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Chất thải nguy hại dạng lỏng: Lượng dầu nhớt thải phát sinh khoảng 1.680 lít.

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: Khối lượng phát sinh khoảng 5 kg/ngày; thành phần chủ yếu: giẻ lau dính nhớt, thùng đựng dầu nhớt, que hàn thải, bóng đèn hỏng,...

- Hoạt động của trường học hiện hữu:

+ Chất thải nguy hại: Khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/tháng; thành phần chủ yếu: giẻ lau dính nhớt, bóng đèn hỏng,...

+ Nước thải phát sinh từ phòng thí nghiệm: Lượng phát sinh khoảng 3 lít/ngày, chủ yếu từ phòng thí nghiệm hóa.

* Giai đoạn vận hành:

- Chất thải nguy hại:

+ Chất thải nguy hại dạng rắn: Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/tháng; thành phần chủ yếu: giẻ lau dính nhớt, bóng đèn hỏng,...

+ Nước thải phát sinh từ phòng thí nghiệm: Lượng phát sinh khoảng 5 lít/ngày, chủ yếu từ phòng thí nghiệm hóa.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng: Phát sinh chủ yếu do hoạt động của các máy móc thi công, san ủi, phá dỡ công trình hiện hữu trong khu vực dự án.

- Hoạt động của trường học hiện hữu: Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông, giờ ra chơi của học sinh.

* Giai đoạn vận hành:

Phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông, giờ ra chơi của học sinh.

3.4. Các tác động khác

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Tác động đến cảnh quan và hệ sinh thái khu vực thực hiện dự án.

- Tác động từ hoạt động bồi hoàn mặt bằng.

ML

Handwritten signature

- Tác động đến tình hình an ninh - trật tự - xã hội.
- Các sự cố rủi ro: Sự cố ngập úng, sạt lở đất; tai nạn giao thông; tai nạn lao động; cháy nổ,...

* Giai đoạn vận hành:

Các sự cố trong giai đoạn vận hành: Tai nạn giao thông; cháy nổ,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Nước mưa chảy tràn: Tạo các rãnh thoát nước mưa chạy dọc hai bên công trình sau đó được thu gom về hố lắng (kích thước DxRxH: 2,5x2,5x1 m) để lắng cặn. Nước mưa sau khi lắng một phần dùng để tưới ẩm công trình, phần còn lại thoát ra nguồn tiếp nhận là kênh thủy lợi.

+ Nước thải san lấp: Được thu gom về ao lắng với thể tích 150 m³ (kích thước DxRxH: 10x10x1,5 m), thời gian lưu nước 4 giờ. Nước thải san lấp sau khi lắng đảm bảo đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là kênh thủy lợi.

+ Nước thải thi công xây dựng: Bố trí hố lắng được lót vải bạt chống thấm thể tích 2,25 m³ (DxRxH: 1,5x1,5x1 m) để lắng cặn trong nước thải xây dựng (vôi vữa, xi măng, cát, đá,...). Lượng nước thải sau khi lắng 2 giờ đảm bảo đạt Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp dùng để tưới ẩm công trình hoặc sử dụng rửa vật liệu xây dựng.

+ Nước thải sinh hoạt: Sử dụng 03 nhà vệ sinh học sinh hiện hữu của trường học và bố trí thêm 01 nhà vệ sinh di động bằng composite (kích thước DxRxH: 120x90x250 cm), có bể tự hoại 03 ngăn dung tích 3 m³ để thu gom nước thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút bùn cặn từ nhà vệ sinh di động và không thải trực tiếp ra môi trường.

- Hoạt động của trường học hiện hữu:

+ Nước mưa chảy tràn: Nước mưa được thoát qua 4 rãnh chạy dọc theo dự án với tổng chiều dài 253,8 m; hệ thống thoát nước mưa được thu gom và dẫn bằng các máng xối theo đường dẫn về các hố ga để lắng sơ bộ, sau đó được thu gom bằng đường ống BTLT Fi 400 dẫn về cửa xả thoát ra kênh thủy lợi.

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các nhà vệ sinh được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn, sau đó được thu gom bằng đường ống PVC Fi 140. Nước thải từ khu vực nhà bếp căn tin sau khi qua hệ thống tách mỡ (kích thước DxRxH: 120x90x250 cm) được thu gom bằng đường ống PVC Fi 90. Nước thải sinh hoạt sau khi qua xử lý đảm bảo đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ

7/1/2

Handwritten signature

thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là kênh thủy lợi bằng đường ống Fi 140.

* Giai đoạn vận hành:

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí các rãnh thoát nước mưa dọc theo dự án, trong đó có 4 rãnh cải tạo với tổng chiều dài 253,8 m và 37 rãnh xây mới với tổng chiều dài 874,8 m; hệ thống thoát nước mưa được thu gom và dẫn bằng các máng xối theo đường dẫn về các hố ga để lắng sơ bộ, sau đó được thu gom bằng đường ống BTLT Fi 400 dẫn về cửa xả thoát ra kênh thủy lợi.

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các nhà vệ sinh sau khi qua bể tự hoại 03 ngăn được thu gom bằng đường ống PVC Fi 140; nước thải từ chậu rửa được thu gom bằng đường ống PVC Fi 60. Nước thải từ khu vực nhà bếp căn tin sau khi qua hệ thống tách mỡ (kích thước DxRxH: 120x90x250 cm) được thu gom bằng đường ống PVC Fi 90. Nước thải sinh hoạt sau khi qua xử lý đảm bảo đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra nguồn tiếp nhận là kênh thủy lợi bằng đường ống Fi 140.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Giám sát, thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đạt cột B, QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, không thải nước thải chưa qua xử lý đạt yêu cầu ra môi trường; đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh tại dự án được thu gom, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.1.2. Công trình và biện pháp giảm bụi, khí thải

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Bố trí nhân lực, máy móc thi công hợp lý; che chắn phủ kín vật liệu trong quá trình chuyên chở, chạy đúng tốc độ quy định; bố trí tuyến vận chuyển, vận tốc và thời gian vận chuyển hợp lý; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng máy móc; tiến hành phun ẩm định kỳ tối thiểu 01 lần/ngày khu vực thi công; bố trí khu vực hàn ở những nơi cao ráo, dưới hướng gió.

+ Trước khi thực hiện công trình xây dựng, nhà thầu thi công sẽ thông báo cho giáo viên, học sinh biết chính xác thời gian thi công để giáo viên, học sinh tại trường học hiện hữu có thể chuyển đổi phòng học và sắp xếp lịch học phù hợp; bố trí lối đi riêng cho công nhân, phương tiện vận chuyển vật tư, thiết bị xây dựng và luôn có người túc trực bảo vệ trong quá trình vận hành cần cầu, thang máy để nâng, hạ vật tư xây dựng nhằm tuyệt đối an toàn, không để xảy ra tai nạn trong lao động cho công nhân cũng như an toàn trong hoạt động của trường học.

- Hoạt động của trường học hiện hữu: Quy định tốc độ ra vào trường học; bê tông hóa sân, đường nội bộ, phun nước vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi; trồng và chăm sóc cây xanh thường xuyên; vệ sinh các tuyến đường nội bộ định kỳ 1 lần/ngày; bố trí khu vực tập kết rác thải sinh hoạt ở khu vực tách biệt,

Thư

Thư

nằm xa các khối phòng học; lượng rác thải phát sinh được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom hàng ngày.

* Giai đoạn vận hành:

- Biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải từ phương tiện giao thông ra vào dự án: Bố trí biển chỉ dẫn; quy định tốc độ ra vào trường học; bê tông hóa sân, đường nội bộ, phun nước vào những ngày nắng nóng để hạn chế bụi; trồng và chăm sóc cây xanh thường xuyên; vệ sinh các tuyến đường nội bộ định kỳ 1 lần/ngày.

- Biện pháp giảm thiểu khí thải, mùi hôi từ khu vực tập trung rác thải: Các thùng chứa chất thải rắn chờ thu gom phải có nắp đậy kín và định kỳ 01 tuần/lần được vệ sinh sạch sẽ; khai thông cống rãnh, nạo vét thường xuyên tại các đường cống, hố ga,...; trồng và duy trì hệ thống cây xanh xung quanh dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh bởi dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường, QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 04 thùng rác loại 120 lít tại khu vực thi công, cuối ngày thu gom về khu vực cống trường học, cạnh tuyến đường Quốc lộ 91. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/ngày theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng, chất thải từ quá trình tháo dỡ hiện trạng: Thu gom các loại chất thải có thể tận dụng được vào các bao 50 kg để lưu chứa và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu định kỳ 1 tháng/lần; các loại chất thải không thể tận dụng được sử dụng san lấp mặt bằng dự án hoặc bố trí 02 thùng chứa loại 120 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Chất thải từ quá trình phát hoang: Bố trí công nhân thu gom ngay sau khi phát quang và phân loại riêng; cây bụi sẽ cho các hộ dân xung quanh có nhu cầu, trường hợp không có người thu gom thì hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; các loại cây gỗ sẽ được bán hoặc phục vụ trong công tác xây dựng các hạng mục công trình của dự án; còn lại các cây cối có giá trị được di dời đến nơi thích hợp để trồng lại.

+ Chất thải từ quá trình tháo dỡ 01 nhà tạm: Thu gom các loại chất thải có thể tận dụng được để sử dụng san lấp mặt bằng dự án hoặc cho các hộ dân có nhu cầu; các loại cây gỗ sẽ được bán hoặc phục vụ trong công tác xây dựng các hạng

Handwritten signature

Handwritten signature

mục công trình của dự án; còn lại các loại chất thải không thể tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Hoạt động của trường học hiện hữu: Trang bị thùng rác loại 40 lít tại mỗi phòng học; bố trí 10 thùng rác loại 120 lít đặt trong khuôn viên và căn tin trường học; cuối ngày mỗi lớp học sẽ phân công học sinh đổ rác vào 04 thùng rác loại 120 lít tập kết trước cổng trường học; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/ngày theo quy định.

* Giai đoạn vận hành:

Trang bị thùng rác loại 40 lít tại mỗi phòng học; bố trí 10 thùng rác loại 120 lít đặt trong khuôn viên và căn tin trường học; cuối ngày mỗi lớp học sẽ phân công học sinh đổ rác vào 06 thùng rác loại 120 lít tập kết trước cổng trường học; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý 01 lần/ngày theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định khác của pháp luật liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng: Bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 6 m² đặt trong khu lán trại, trang bị 04 thùng chứa loại 60 lít để lưu chứa chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Hoạt động của trường học hiện hữu: Bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 4 m² đặt góc cuối trường học, trang bị 04 thùng chứa loại 60 lít để lưu chứa chất thải nguy hại; chất thải lỏng từ phòng thí nghiệm hóa được lưu chứa vào thùng chuyên dụng loại 60 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

* Giai đoạn vận hành:

Bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại diện tích 6 m², trang bị 04 thùng chứa loại 60 lít để lưu chứa chất thải nguy hại; chất thải lỏng từ phòng thí nghiệm hóa được lưu chứa vào thùng chuyên dụng loại 60 lít; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định khác của pháp luật liên quan.

ML

đơn vị

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Hoạt động thi công, xây dựng: Phân luồng vận chuyển vật tư, tránh các khu vực gần phòng học, các vị trí ra vào nhà xe của giáo viên và học sinh; các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng tránh hoạt động vào giờ cao điểm, giờ học của học sinh để không gây ảnh hưởng đến quá trình học tập; lập kế hoạch thi công, bố trí nhân lực và máy móc thi công hợp lý; không sử dụng loa phát thanh tại công trường; không chở quá tải và hạn chế bóp còi trong khu vực dự án; bố trí hợp lý thời gian ra vào của các phương tiện vận chuyển; tất cả các phương tiện máy móc thi công phải đạt tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và môi trường.

- Hoạt động của trường học hiện hữu: Quy định xe máy khi vào dự án phải giảm tốc độ; khi đến trường làm việc, phương tiện đi lại phải để đúng nơi quy định; phối hợp với cơ quan quản lý tại địa phương giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông.

* Giai đoạn vận hành:

Quy định xe máy khi vào dự án phải giảm tốc độ, hạn chế bóp còi trong khu vực; khi đến trường làm việc, phương tiện đi lại phải để đúng nơi quy định; phối hợp với cơ quan quản lý tại địa phương giáo dục ý thức chấp hành an toàn giao thông.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn về môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Không có.

4.4.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học: Không có.

4.4.3. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

* Giai đoạn thi công xây dựng:

- Sự cố ngập úng, sạt lở đất: Tiến hành đào đắp tại chỗ, đào đắp đến đâu hoàn thiện và gia cố đến đó; khu vực đất đắp cần đầm nén theo đúng yêu cầu; khu vực thi công có tường chắn, khi khối tường chắn đủ cường độ thiết kế mới tiến hành san ủi, đầm nén đất sát chân tường; đắp đê bao gia cố san lấp; thường xuyên kiểm tra, khơi thông tuyến thoát nước thải bơm cát để tránh tình trạng ứ đọng gây ra sự cố chảy tràn ra môi trường bên ngoài; khi có sự cố xảy ra phải kịp thời khắc phục, nâng đê bao gia cố, tạo đường thoát dự trữ để thoát nước thải phát sinh; nếu có thiệt hại về tài sản của người dân, các công trình khác thì sẽ bồi thường theo đúng quy định.

- Sự cố tai nạn giao thông: Đặt các rào chắn, biển báo nguy hiểm, hạn chế tốc độ gần khu vực thi công; bố trí nhân công túc trực tại những vị trí nhạy cảm;

ML

duen

sử dụng bạt che chắn các phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng; điều khiển xe đúng tốc độ theo quy định an toàn giao thông; chạy đúng tải trọng cho phép trên tuyến đường vận chuyển.

- Sự cố tai nạn lao động: Các công nhân trực tiếp thi công vận hành máy móc phải được đào tạo cơ bản, nắm vững những thao tác kỹ thuật và đảm bảo an toàn khi thi công; cung cấp đầy đủ trang thiết bị phòng hộ cá nhân và có quy định về sử dụng.

- Sự cố cháy nổ: Thường xuyên kiểm tra nhiệt độ các máy móc, thiết bị thi công; mạng điện, các máy móc thiết bị phải có bộ phận bảo vệ; có trang bị phương tiện chữa cháy, bình CO₂, cát, xèng,...; khi đám cháy đã phát triển lớn thì tùy tình hình cụ thể mà quyết định phương pháp cứu chữa thích hợp.

* Giai đoạn vận hành:

- Sự cố tai nạn giao thông: Lắp đặt các loại biển báo, biển chỉ dẫn, biển cấm, tín hiệu đèn và các nội quy trong việc chấp hành luật lệ giao thông; thường xuyên tĩa cây xanh để tránh ảnh hưởng đến tình hình giao thông khu vực.

- Sự cố cháy nổ: Tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy trong nhà trường; bố trí các họng cứu hỏa trên trục đường để thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy; trang bị bình chữa cháy cầm tay và bố trí ở những vị trí dễ phát sinh cháy nổ, kịp thời ứng phó khi có sự cố cháy nổ xảy ra; giáo dục ý thức cho học sinh về phòng cháy chữa cháy.

4.4.4. Các công trình, biện pháp khác:

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến cảnh quan và hệ sinh thái khu vực thực hiện dự án: Thực hiện chính sách bồi thường và hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do dự án; thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý thích hợp để hạn chế thấp nhất các tác động của chất thải đến cảnh quan và hệ sinh thái khu vực dự án trong quá trình xây dựng.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động bồi hoàn mặt bằng: Bố trí kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng theo đúng quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến tình hình an ninh - trật tự - xã hội của khu vực dự án: Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương; xây dựng nội quy sinh hoạt đầy đủ, rõ ràng, tổ chức quản lý công nhân tốt nhất.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

5.1.1. Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công dự án.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Tổng bụi lơ lửng (TSP), NO₂, SO₂, CO.

- Quy chuẩn so sánh:

1.11

1.11

+ QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

5.1.2. Giám sát nước thải san lấp

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau ao lắng.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, COD, Chất rắn lơ lửng.
- Quy chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

5.1.3. Giám sát nước thải xây dựng

- Vị trí giám sát: 01 vị trí sau hố lắng.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, COD, Chất rắn lơ lửng.
- Quy chuẩn so sánh: Cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

5.1.4. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: Các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: Giám sát tổng khối lượng đối với mỗi loại chất thải phát sinh tại dự án.
- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

5.2. Chương trình giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành

- Giám sát chất thải rắn:
 - + Vị trí giám sát: Các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại.
 - + Nội dung giám sát: Giám sát tổng khối lượng đối với mỗi loại chất thải phát sinh tại dự án.
 - + Tần suất giám sát: Hàng ngày.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Khoanh định ranh giới của dự án và chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành.

TKL

Handwritten signature

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến hoạt động giảng dạy, học tập, sinh hoạt của giáo viên, học sinh tại trường học; đảm bảo không gây tác động xấu đến cảnh quan, môi trường, hệ thống thủy lợi nội đồng, hoạt động giao thông đường bộ và ảnh hưởng xấu tới việc sản xuất nông nghiệp khu vực thực hiện dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng, đồng thời thông báo cho giáo viên, học sinh tại trường học; có các biện pháp để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, giáo viên, học sinh trong thời gian thi công.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố, an toàn lao động và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản pháp luật có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước thải san lấp, ứng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành dự án.

- Chủ dự án chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố rủi ro do quá trình thực hiện dự án gây ra.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến các yếu tố nhạy cảm về môi trường đã nêu trong Mục 1.4 của Quyết định phê duyệt này.

- Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình quản lý, giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác. Số liệu giám sát phải được lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra khi cần thiết./

Handwritten initials and signature



